

Bản án số: 1337/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09/11/2018

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 364/2018/TLST– HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 289/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1967 (vắng mặt)

Thường trú: 6/5 ấp Mỹ Hòa 4, xã XTĐ, huyện HM, Thành phố HCM

Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Thường trú: 40/3A ấp Thới Tứ, xã TTT, huyện HM, Thành phố HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 29/3/2018, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày như sau:

Sau một thời gian quen biết và tìm hiểu, đến năm 2006 bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Hồng S tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TTT, huyện HM, Thành phố HCM theo giấy chứng nhận kết hôn số 93, Quyền số 1/2006 ngày 18 tháng 4 năm 2006.

Bà L và ông S chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì đến năm 2012 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau, bắt

đồng quan điểm sống. Ông S là một người đàn ông gia trưởng, do vậy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng bà L lúc nào cũng căng thẳng và xung đột. Vợ chồng bà L đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Trong thời sống ly thân, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau, không thể hàn gắn trở về chung sống với nhau được. Do vậy, bà Nguyễn Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hồng S.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Hồng S có 02 người con chung tên Nguyễn Hồng Thái, sinh ngày 13/7/1993; Nguyễn Thị Thanh Nhân, sinh ngày 09/01/1995. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, xác minh, tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn ông Nguyễn Hồng S đều vắng mặt không có lý do nên vụ án được đưa ra xét xử hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Toà án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Ngoài ra, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Hồng S tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 93, quyển số 01/2006 ngày 18 tháng 4 năm 2006 do UBND xã TTT, huyện HM, Thành phố HCM cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông S là hôn nhân hợp pháp.

Xét về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Do ông S không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Bà L, ông S sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2012 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Ông S là một người đàn ông gia trưởng, do vậy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng bà L lúc nào cũng căng thẳng và xung đột. Vợ chồng bà L đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, trong thời sống ly thân, bà L, ông S không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không thể hàn gắn tiếp tục chung sống với nhau được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng ông S vẫn cố tình tránh né không đến tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ ông S không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung vợ chồng của bà L và ông S đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận đơn xin ly hôn của bà L và xử cho bà L được ly hôn với ông S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Hồng S có 02 người con chung tên Nguyễn Hồng Thái sinh ngày 13/7/1993, Nguyễn Thị Thanh Nhân sinh ngày 09/01/1995. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà L phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39; 147; 186; 203; 207; 227; 228; 235; 264; 266 và Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, tiền, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Hồng S;

2/ Về con chung: Đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét;

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét;

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí về hôn nhân và gia đình: Là 300.000đ(ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị L phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ(ba trăm ngàn đồng) mà bà L đã nộp theo biên lai số AA/2017/ 0018230 ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

- Áp dụng các Điều 271; 272; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc môn;
- THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- UBND xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Chương

